

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**.

Thẩm phán: Ông **Lê Thành Tân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thị Hoàng Anh**
Ông **Nguyễn Thanh Trang**
Bà **Nguyễn Thị Lành**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký TAND tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Anh Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C (tên gọi khác: B), sinh năm 1988; tại huyện L, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Trần Thị A; vợ Trần Thị T, có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Thiên S – Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh C.

Bị hại: Trương Nhật T, sinh năm 1976 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1988 là vợ bị hại “có mặt”

Nơi cư trú: Số 153/34/7, Lê Văn T, phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trương Nhật H, sinh năm 1951 là cha ruột bị hại.

Nơi cư trú: Số 153/34/7, Lê Văn T, phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trương Tuấn K, sinh 08/7/2014 là con ruột bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Nhật H là bà Nguyễn Thị Hồng Y, theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2021.

Người đại diện theo pháp luật của Trương Tuấn K là bà Nguyễn Thị Hồng Y (mẹ ruột).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thị T, sinh năm 1991 “có mặt”

Nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1985 “có mặt”

Nơi cư trú: ấp N, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

3. Từ Thị Hải Q, sinh năm 2000 “có mặt”

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1. Võ Văn P, sinh năm 1967 “vắng mặt”

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Phan Thành , sinh năm 1955 “vắng mặt”

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/10/2020 sau khi dự tiệc giỗ nhà người thân tại xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh, Trương Nhật T cùng vợ là chị Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Vĩnh P (anh ruột chị Hồng Y) và Từ Thị Hải Q đi đò ngang Đ từ xã N, huyện L sang ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để về nhà. Khi đò vừa cập bến T điều khiển xe mô tô chạy một mình lên bờ thì gặp Nguyễn Minh C đậu xe ở lề phải (hướng từ đò đi lên) chờ xuống đò, T thấy C đậu sai lề đồng thời làm cản lối xe chạy lên nên nói C “Đậu xe bậy vậy”, C trả lời “đậu vậy mà bậy gì”, sau đó T điều khiển xe chạy lên bờ chờ P. P từ đò đi bộ lên có nghe cuộc nói chuyện của T và C nên khi đi ngang chỗ C thì P dùng tay vỗ vào vai của C nói “Đậu xe kỳ vậy, sao còn chửi người ta bạn” rồi tiếp tục đi lên bờ. Lúc này, C xuống xe dùng tay kéo vai P lại và cự cãi, sau đó dùng tay và nón bảo hiểm đánh nhau. T thấy P bị đánh nên chạy lại dùng tay đánh C, sự việc đánh nhau được chị Từ Thị Hải Q và chị Trần Thị T (vợ C) can ngăn. Tuy nhiên, C tiếp tục chạy xuống phía sau đò của anh Võ Văn P lấy một cây gỗ (cây dầm) chạy lên đánh tiếp P và T, thấy C cầm cây dầm chuẩn bị đánh P nên H đẩy P té

xuống mé sông do đó C đánh không trúng P mà trúng vào hông bên phải của Q làm cây dầm bị gãy một đoạn, C tiếp tục dùng đoạn cây còn lại đánh vào vai P một cái làm gãy thêm một đoạn. Sau đó, C nhìn thấy T đứng gần biển báo chỉ dẫn xuống đò nên cầm đoạn cây dầm còn lại tiếp tục đuổi đánh T, T thấy C đuổi đánh nên quay người bỏ chạy thì bị C dùng hai tay đánh mạnh vào vùng phía sau cổ của T làm T ngã gục xuống đường bất tỉnh. Sau khi đánh T xong thì C cầm đoạn gỗ chạy xuống đò, P lượm đoạn dầm bị gãy đuổi theo đánh C nhưng bị chị T ngăn cản nên P chỉ đứng trên bờ chửi và đe dọa đâm trả thù C. Anh P sợ họ đánh tiếp nên cho đò chạy về bờ bên kia còn T được mọi người đưa đến Trung tâm y tế Nguyễn Văn T cấp cứu nhưng T đã bị tử vong trước khi vào Trung tâm y tế. C sau khi lên bờ liên lạc với chị T biết được T đã chết nên C đến Công an xã T, huyện V đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 500/KLGD – PC09, ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân chết của tử thi Trương Nhật T là do gãy xương đốt sống cổ 4 gây đứt tủy cổ (C4).

Trong quá trình điều tra, C đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi đánh nhau của Nguyễn Vĩnh P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “ gây rối trật tự công cộng ” nên Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh long đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là có căn cứ. Còn việc P bị C đánh vào vai bị thương tích nhẹ nên P không yêu cầu xử lý về hình sự cũng như không yêu cầu bồi thường bất kỳ khoản nào.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu: Trong quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 (ba) đoạn gỗ, 02 (hai) đôi dép và 02 (hai) mũ bảo hiểm.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Y (vợ của Trương Nhật T) là người đại diện hợp pháp cho T yêu cầu Nguyễn Minh C bồi thường tất cả các khoản với số tiền 367.470.000đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng), gia đình bị can C đã bồi thường, khắc phục được 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nên yêu cầu C bồi thường tiếp số tiền 287.470.000đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng). Nguyễn Minh C đồng ý với yêu cầu bồi thường này.

+ Chị Từ Thị Hải Q bị C dùng cây đánh bị thương ở phần hông chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu xử lý hình sự nhưng yêu cầu C bồi thường tiền thuốc, tổn hại sức khỏe và ngày công lao động với tổng số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng). Nguyễn Minh C đồng ý với yêu cầu bồi thường này.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 31/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội: “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh C thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo không oan, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 280.000.000 đồng và phía gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường xong nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Chị Từ Thị Hải Q yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Q.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân hậu quả mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “*Giết người*” và xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 11 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đối với đại diện gia đình bị hại đã bồi thường xong nên miễn xét.

Đối với yêu cầu của chị Q: Đề nghị công nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Q và bị cáo. Bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho chị Q tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 12.500.000 đồng.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 (ba) đoạn gỗ; 02 (hai) đôi dép; 02 (hai) mũ bảo hiểm.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

** Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:*

Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội giết người để xét xử theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, e, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* bị cáo có lời xin lỗi gia đình bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh C khai nhận: vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/10/2020 bị cáo trong lúc đậu xe mô tô chờ xuống đò Đình Đồi thuộc ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, do bị cáo đậu xe không đúng lề đường, phần đường làm ảnh hưởng lối lên đò được anh Trương Nhật T và anh Nguyễn Vĩnh P nhắc nhở nhưng bị cáo không đồng ý dẫn đến cự cãi, đánh nhau và được can ngăn. Sau đó, bị cáo chạy xuống đò lấy một cây gỗ (cây dầm) chạy lên đánh P và T, bị cáo đánh P nhưng không trúng P mà trúng vào hông bên phải của Q làm cây dầm bị gãy một đoạn, bị cáo tiếp tục dùng đoạn cây còn lại đánh vào vai P một cái làm gãy thêm một đoạn nữa. Sau đó, bị cáo cầm đoạn cây dầm còn lại tiếp tục đuổi đánh anh T, bị cáo dùng hai tay đánh mạnh vào vùng phía sau cổ của anh T làm T ngã gục xuống đường bất tỉnh và hậu quả là anh T bị tử vong do gãy xương đốt sống cổ 4 gây đứt tủy cổ (C4). Bị cáo Nguyễn Minh C thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng những chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ căn cứ để quy kết bị cáo phạm vào tội “*Giết người*”. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 31/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người đầu dựng xe không đúng, gây ảnh hưởng lối đi chung, khi được bị hại nhắc nhở bị cáo còn cự cãi và dẫn đến đánh nhau. Từ trước đến nay bị cáo và bị hại cũng như những người liên quan không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì một xích mích nhỏ mà bị cáo dùng bạo lực để giải quyết. Mặc dù việc bị cáo và bị hại đánh nhau bằng tay và nón bảo hiểm đã được can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng đoạn cây dầm đuổi đánh bị hại. Hành động thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã vi phạm pháp luật, trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại, gây đau thương mất mát không gì bù đắp cho gia đình nạn nhân, mà còn làm mất an ninh trật tự của địa phương, gây ra sự hoang mang lo sợ trong nội bộ nhân dân. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt thật nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người hữu ích và nhằm ngăn chặn, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục đầy đủ hậu quả theo yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, phía đại diện bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo sống trong gia đình có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét.

Đối với yêu cầu của chị Từ Thị Hải Q yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích do bị cáo gây ra, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 12.500.000 đồng. Bị cáo thống nhất và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Q. Xét nội dung tự thỏa thuận giữa chị Q và bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận.

[5] Về vật chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra có thu giữ những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu hủy bỏ bao gồm: 03 (ba) đoạn gỗ; 02 (hai) đôi dép; 02 (hai) mũ bảo hiểm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận

[7] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự để xét xử hành vi phạm tội của bị cáo và

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm e, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận như đã nhận định trên.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (cách tính: 12.500.000 đồng x 5% = 625.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội: “*Giết người*”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Minh C 11 (*Mười một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/10/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong cho phía gia đình bị hại nên miễn xét.

Căn cứ Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự

Công nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Từ Thị Hải Q và bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh C có nghĩa vụ bồi thường chi chị Q tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu hủy bỏ bao gồm: 03 (ba) đoạn gỗ; 02 (hai) đôi dép; 02 (hai) mũ bảo hiểm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TACC: 01;
- VKSCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VP CQCSĐT CATVL: 01;
- PHÒNG HS CATVL: 01;
- CỤC THADS TVL: 02;
- SỞ TƯ PHÁP: 01;
- THAHS CATVL: 01;
- TTG, BỊ CÁO: 02;
- ĐDBH: 01; LIÊN QUAN: 03;
- UBND XÃ N: 01;
- CA (PKTNV) + THCTP: 02;
- BNC: 01;
- LƯU: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm